TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2020/HS – ST
Ngày: 23/6/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Viết Tỵ và bà Ngô Thị Như Hoa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 56/2020/TLST – HS ngày 04 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2020/QĐXXST – HS ngày 08/6/2020 đối với bị cáo:

Bùi Xuân Đ, sinh ngày 02/3/1998.

Nơi cư trú: xóm A, xã S, thành phố H, tỉnh Hòa Bình

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Bùi Văn S, sinh năm 1972 và con bà: Nguyễn Thị N sinh năm 1974. Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: - Ngày 20/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Hòa Bình từ ngày 01/4/2020, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1975; Địa chỉ: Tổ A, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Phan M, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ B, phường TL, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Địa chỉ: Tổ C, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Đặng Thị C, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ D, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952; Địa chỉ: Tổ E, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Phạm Thị G, sinh năm 1954; Địa chỉ: Tổ F, phường T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1974; Địa chỉ: xóm G, xã S, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 29/02/2020 Bùi Xuân Đ đi đến khu vực tổ 02, phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình, phát hiện gia đình bà Nguyễn Thị T không khóa cổng, nên Đ đi vào trong sân dắt chiếc xe đạp địa hình màu xanh đen rồi đi đến cửa hàng mua bán xe đạp của ông Nguyễn Văn T cầm cố lấy số tiền 300.000 (ba trăm nghìn đồng). Đến ngày 08/3/2020 Bùi Xuân Đ đến trụ sở Công an phường Tân Thịnh, thành phố Hòa Bình đầu thú.

Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: 01 xe đạp địa hình loại hai bánh nhãn hiệu ML250 GALAXY, màu xanh đen, số khung 015110522, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Ngày 13/3/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hòa Bình đã khởi tố bị can đối với Bùi Xuân Đ về tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và được tại ngoại, bị can còn tiếp tục thực hiện các vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn thành phố Hòa Bình, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 09/3/2020 Bùi Xuân Đ lén lút vào trong nhà bà Phan M tại khu vực trường nghệ thuật Tây Bắc thuộc Tổ A phường T dắt một chiếc xe đạp địa hình màu xanh đen dựng ở phòng khách rồi mang đến cửa hàng mua bán xe đạp của ông Nguyễn Văn T cầm cố với số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Số tiền trên Đ đã chi tiêu cá nhân hết, tài sản không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: 01 xe đạp địa hình loại hai bánh nhãn hiệu LAUX, màu xanh đen, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Vụ thứ hai: Ngày 12/3/2020, tại tổ 06, phường Tân Thịnh, Bùi Xuân Đ lén lút vào sân nhà bà Nguyễn Thị L dắt một chiếc xe đạp địa hình màu đỏ đen rồi điều khiển chiếc xe đạp trộm cắp được về nhà. Ngày 13/3/2020 Đ tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: 01 xe đạp địa hình loại hai bánh nhãn hiệu TRINF, màu đỏ đen, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Ngày 29/3/2020 tại tổ 18 phường Tân Thịnh thành phố Hòa Bình tại nhà bà Đặng Thị C, Đ đã lén lút vào nhà bà C trộm cắp một chiếc điện Tại di động nhãn hiệu APPLE Iphone 6, sau đó Đ bị bắt quả tang cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hòa Bình kết luận: 01 chiếc điện Tại di động IPHONE 6, tình trạng đã qua sử dụng có giá trị là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Bản cáo trạng số 51/CT - VKS ngày 04/6/2020 truy tố bị can Bùi Xuân Đ về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình Sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Xuân Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bùi Xuân Đ từ 15 đến 18 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị G là những người đã mua tài sản do Đ trộm cắp nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Đ nên không đề cập xử lý.

Vật chứng vụ án gồm:

Gồm: 01 xe đạp địa hình loại hai bánh nhãn hiệu ML250 GALAXY, màu xanh đen, số khung 015110522, tình trạng đã qua sử dụng; 01 chiếc điện Tại di động IPHONE 6 mua tại Nhật bản, màu ghi xám, dung lượng 64Gb, trên màn hình có một vệt ngang màu đen, số IMEI 35925603315662, tình trạng đã qua sử dụng; 01 xe đạp địa hình loại hai bánh nhãn hiệu TRINF, màu đỏ đen, số khung B20160900009422, tình trạng đã qua sử dụng. Các tài sản trên đã thu hồi được và trao trả cho chủ sở hữu;

- 01 xe đạp địa hình loại hai bánh nhãn hiệu LAUX, màu xanh đen, tình trạng đã qua sử dụng chưa thu hồi được, Cơ quan điều tra đã ra Thông báo truy tìm vật chứng số 20 ngày 27/3/2020.

Về phần dân sự:

Bị hại là chị Phan M không yêu cầu bồi thường thiệu hại; Bị hại là bà Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị L, Đặng Thị C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị bồi thường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N – mẹ của Bùi Xuân Đ đã hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Phần tranh luận: Bị cáo không có tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cũng như chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm và đặc điểm, chủng loại của tài sản bị trộm cắp nên có đủ cơ sở để kết luận:

Từ ngày 29/02/2020 đến ngày 29/3/2020, lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, bị cáo Bùi Xuân Đ đã liên tục lén lút trộm cắp 03 chiếc xe đạp địa hình và 01 chiếc điện Tại di động. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 3.500.000 (Ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Ngày 20/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 53/2018/HSST ngày 20/8/2018. Tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích.

Hành vi nêu trên của Bùi Xuân Đ đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do lười lao động, đã cố ý liên tiếp thực hiện tội phạm. Bị cáo Đ mặc dù đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản nhưng vẫn không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, không ăn năn hối cải, vẫn liên tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bản chất ngoan cố, coi thường pháp luật. Nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân bị cáo để áp dụng hình phạt.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 20/8/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 53/2018/HSST ngày 20/8/2018. Tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội từ hai lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện đầu thú, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải và bị hại là chị Phan M có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng:

Gồm: - 01 xe đạp địa hình loại hai bánh nhãn hiệu ML250 GALAXY, màu xanh đen, số khung 015110522, tình trạng đã qua sử dụng; 01 chiếc điện Tại di động IPHONE 6 mua tại Nhật bản, màu ghi xám, dung lượng 64Gb, trên màn hình có một vệt ngang màu đen, số IMEI 35925603315662, tình trạng đã qua sử dụng;

01 xe đạp địa hình loại hai bánh nhãn hiệu TRINF, màu đỏ đen, số khung B20160900009422, tình trạng đã qua sử dụng; Các tài sản nêu trên hiện đã thu hồi được, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị T, bà Đặng Thị C và bà Nguyễn Thị L là đúng theo quy định.

- 01 xe đạp địa hình loại hai bánh nhãn hiệu LAUX, màu xanh đen, tình trạng đã qua sử dụng, Cơ quan điều tra đã tiến hành tuy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được nên không HĐXX chưa đủ căn cứ giải quyết trong vụ án này.

[6]. Về phần bồi thường dân sự:

Bị hại là chị Phan M không yêu cầu bồi thường thiệu hại nên không đề cập giải quyết.

Các bị hại: bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị L và bà Đặng Thị C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Tòa chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N – mẹ của Bùi Xuân Đ đã hoàn trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), ông T và bà N không yêu cầu bị cáo bồi hoàn nên không đề cập giải quyết.

[7]. Đối với ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị G là những người cầm cố tài sản do Bùi Xuân Đ trộm cắp, tuy nhiên khi giao dịch không biết đây là những tài sản do phạm tội mà có, không liên quan đến hành vi trộm cắp tài sản của Đ, cơ quan điều tra không đề nghị xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Bùi Xuân Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bùi Xuân Đ 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 01/4/2020.

2. Án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Bùi Xuân Đ phải chịu 200.000Đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Trường hợp vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND TP HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Công an TP HB;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án TP HB;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

Đỗ Thị Quỳnh Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Án phí: Căn cứ điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Hòa Bình.
- VKSND huyện Cao Phong;
- Phòng 7 - VKSND tỉnh HB
- Công an huyện Cao Phong;
- Sở tư pháp tỉnh Hòa Bình.
- Đội THAHS và HTTP CA huyện CP;
- Chi cục THADS huyện Cao Phong;
- THA hình sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA